

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển thủy sản trên địa bàn huyện Tam Đường đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 1812/KH-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về Kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030; UBND huyện Tam Đường xây dựng kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn huyện đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển thủy sản phù hợp với Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; phù hợp với chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030 và điều kiện thực tế về phát triển thủy sản trên địa bàn huyện.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về diện tích mặt nước, khí hậu để phát triển bền vững nghề nuôi trồng thủy sản, phấn đấu trở thành một trong những ngành sản xuất hàng hóa chủ lực với cơ cấu và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý trên tất cả các khâu: Nuôi trồng, chế biến và dịch vụ thủy sản; thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản, môi trường sinh thái; từng bước nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về phát triển nuôi trồng thủy sản

- Diện tích ao nuôi trồng thủy sản trên 210 ha.
- Thể tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 35.000 m³.
- Sản lượng nuôi trồng thủy sản hàng năm đạt trên 900 tấn/năm.
- Thu hút, khuyến khích, huy động nguồn lực đầu tư, phát triển 01 khu nghiên cứu và sản xuất con giống thủy sản tại xã Sơn Bình đáp ứng được nhu cầu con giống tại địa phương.

2.2. Về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

Hàng năm phát động, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản vào vùng nước tự nhiên.

2.3. Về sơ chế, chế biến, thương mại thủy sản

Phát triển thêm ít nhất 01 sản phẩm thủy sản được công nhận sản phẩm OCOP đóng góp vào tổng số sản phẩm được công nhận OCOP chung của huyện.

2.4. Về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản

- Tiếp tục phối hợp triển khai các hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, đột xuất trong nuôi trồng thủy sản; nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường khi tham gia các hoạt động thủy sản.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất để tiết kiệm nguồn nước, bảo vệ môi trường, tạo ra sản lượng lớn, chất lượng cao.

- Khuyến khích phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, giảm giá thành sản xuất, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình nuôi hữu cơ, nuôi sinh thái, áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt để nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

II. NHIỆM VỤ

1. Về nuôi trồng thủy sản

- Phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh, tăng năng suất, sản lượng trên cùng đơn vị diện tích, tiếp tục đa dạng hóa đối tượng và phương pháp nuôi để nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường, đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến để mở rộng sản xuất; chuyển đổi diện tích lúa năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản ở những nơi đủ điều kiện; tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương.

- Thành lập và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất như tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị tại các vùng nuôi cá nước lạnh, cá truyền thống nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển vùng nuôi cá nước lạnh tập trung và tích hợp vào nội dung quy hoạch thủy sản và có lợi thế về nguồn nước, khí hậu, kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng nuôi thủy sản tập trung, nuôi cá nước lạnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng con giống; khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn huyện áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học và các tiêu chuẩn về chất lượng con giống.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có) trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản.

2. Về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Phối hợp thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản, đặc biệt loài nguy cấp, quý hiếm, đặc hữu, có giá trị

khoa học, kinh tế nhằm cung cấp thông tin dữ liệu, cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý, góp phần bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; quản lý chặt chẽ và ngăn chặn hiệu quả tình trạng khai thác không tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

3. Sơ chế, chế biến, thương mại thủy sản

- Thu hút đầu tư phát triển cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản tại một số vùng nuôi tập trung, có sản lượng lớn như: Sơn Bình, Hồ Thầu, Bản Giang... với các sản phẩm có lợi thế như: Cá hồi, cá tầm, cá rô phi, cá trắm cỏ, cá chép...

- Xây dựng nhãn hiệu sản phẩm đối với các loài cá nước lạnh, các loài cá đặc sản, các sản phẩm đã qua chế biến; kiểm soát, quản lý chặt chẽ chất lượng các sản phẩm chế biến thủy sản đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh.

4. Bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và chế biến thủy sản để nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của các tổ chức, cộng đồng dân cư và nhân dân.

- Phối hợp triển khai các hoạt động giám sát, chẩn đoán dịch bệnh, đánh giá tổng thể các nguồn chất thải trong hoạt động thủy sản (khai thác, nuôi trồng, chế biến) nhằm kiểm soát, ngăn chặn, cảnh báo và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh nguy hiểm và sự cố môi trường.

- Khuyến khích áp dụng các công nghệ, mô hình mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là công nghệ sinh học, các mô hình nuôi hữu cơ, nuôi sinh thái, áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt để nâng cao giá trị và phát triển bền vững trong bảo vệ, nuôi trồng và chế biến thủy sản.

- Khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức cá nhân nuôi trồng thủy sản đầu tư, xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đặc biệt là công nghệ xử lý chất thải và nước thải trong quá trình sản xuất, nhất là tái sử dụng, tái chế phụ phẩm, chất thải trong quá trình chế biến thủy sản để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát triển kết cấu hạ tầng thủy sản

- Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng nuôi cá tập trung, đặc biệt khu vực nuôi cá nước lạnh để thuận tiện trong quá trình vận chuyển vật tư đầu vào phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản để đảm bảo điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống theo quy định của pháp luật để chủ động nguồn con giống cung ứng cho nhân dân trong vùng; hạn chế tỷ lệ hao hụt, dịch bệnh xảy ra trong quá trình vận chuyển, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nuôi.

2. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp trên, tổ chức, đào tạo, tập huấn, chuyên gia tiên bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ người dân kết nối, tiếp cận với các dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản; chuyển giao kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho người dân để nâng cao năng suất, chất lượng theo hướng VietGAP, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng các thành tựu mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học để triển khai nhân rộng các mô hình nuôi sử dụng chế phẩm sinh học, nâng cao hiệu quả công tác phòng bệnh, hạn chế sử dụng kháng sinh trong trị bệnh để tạo ra các sản phẩm an toàn, chất lượng cao; chuyển đổi mô hình thủy sản theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; đẩy mạnh ứng dụng phát triển sản xuất thủy sản hữu cơ, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; ứng dụng công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trong hoạt động sản xuất thủy sản giảm thiểu các tác động do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

3. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đa dạng các hình thức đào tạo, quan tâm tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, tập huấn cho cán bộ quản lý, kỹ thuật, doanh nghiệp, hợp tác xã... về chính sách quản lý nghề cá, chính sách kinh tế, thương mại... đủ năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển thủy sản trong thời kỳ mới.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ về kỹ thuật nuôi, tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất, kinh doanh thủy sản hiệu quả; kiểm soát môi trường; phòng trị bệnh; bảo quản sau thu hoạch; chế biến theo hướng ưu tiên các công nghệ mới (đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường, an toàn sinh học, ứng dụng các thành tựu công nghệ mới, mô hình sản xuất áp dụng công nghệ cao), tập huấn, nhân rộng phù hợp với đặc thù của từng đối tượng nuôi và khu vực.

- Nâng cao năng lực, phát huy vai trò của cộng đồng cư dân và hộ gia đình trong việc tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản thông qua đào tạo tại chỗ, ngắn hạn, học tập mô hình hay, cách làm tốt ở các địa phương khác.

4. Về cơ chế chính sách

- Tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản theo hướng đơn giản, linh hoạt phù hợp với tình hình sản xuất; tạo điều kiện để các thành phần kinh tế, đặc biệt là người nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thuận lợi về đất đai, nguồn vốn và thị trường; tập

trung tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo động lực cho các cơ sở nuôi, chế biến, kinh doanh thủy sản phát triển.

5. Thị trường, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm

Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thông tin về thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản, giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm thủy sản đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh. Chú trọng hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất - chế biến - lưu thông - tiêu thụ sản phẩm, mở rộng các kênh tiêu thụ thủy sản tươi sống tại các chợ truyền thống, chợ đầu mối, nhà hàng, khu du lịch...

6. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở nuôi thủy sản tập trung các nhận biết các biểu hiện dịch bệnh trên thủy sản, các biện pháp điều trị, xử lý dịch bệnh kịp thời, góp phần bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản; áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường vào sản xuất nhằm giảm ô nhiễm môi trường nuôi.

Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xử lý chất thải và nước thải để bảo đảm an toàn dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản và phù hợp quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bằng cách đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, xử lý nguồn nước trước khi đưa vào sản xuất thủy sản.

8. Tổ chức sản xuất

Tiếp tục phát triển, mở rộng các tổ hợp tác, hợp tác xã, các chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản đối với sản phẩm cá thương phẩm theo Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị tại các huyện, thành phố giai đoạn 2022-2025. Xây dựng các mô hình nuôi trồng, khai thác nguồn lợi thủy sản kết hợp với hoạt động kinh tế khác như du lịch sinh thái, ẩm thực, giải trí, mô hình kinh tế tuần hoàn... để tạo ra giá trị gia tăng.

Xây dựng, triển khai các chương trình truyền thông, hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho một số sản phẩm (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu...) phục vụ phát triển thương hiệu các sản phẩm thủy sản có tính đặc trưng của huyện.

9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý hoạt động phát triển thủy sản; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thủy sản đảm bảo thực thi pháp luật thủy sản hiệu quả.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý nhằm kiểm soát tốt các hoạt động nuôi trồng, phòng chống dịch bệnh, khai thác, bảo vệ nguồn lợi, chế biến thủy sản, kiểm soát các giống, loài thủy sản ngoại lai xâm hại theo quy định.

- Hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin tài liệu kỹ thuật về tiến bộ khoa học kỹ thuật, tính hợp pháp, an toàn trong nuôi trồng, khai thác, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm thủy sản cũng như kinh doanh thức ăn, thuốc thú y và các chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản.

10. Các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện

Phối hợp thực hiện 10 nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo nội dung phụ lục kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, dự án khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tham mưu thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi thủy sản đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh theo quy định.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai các nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo nội dung phụ lục kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030. Tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của người chăn nuôi trong việc thực hiện đầy đủ các quy trình, điều kiện sản xuất chăn nuôi, con giống thủy sản bảo đảm chất lượng; rà soát, đề xuất áp dụng các chính sách hỗ trợ phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản tại các xã, thị trấn đủ điều kiện.

Thường xuyên rà soát, cập nhật diện tích nuôi trồng thủy sản, các loài cá thả nuôi, hình thức nuôi, năng suất, sản lượng qua các năm... phối hợp các cơ quan quản lý kiểm tra vệ sinh thú y đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển thủy sản, đặc biệt là các loại cá giống.

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc buôn bán, vận chuyển giống thủy sản vào địa bàn huyện; kiểm tra cơ sở nuôi trồng, sơ chế, chế biến, kinh doanh và vệ sinh thú y trên địa bàn huyện; tham mưu xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và

xử lý ô dịch; thực hiện công tác điều tra ô dịch và truy xuất nguồn gốc dịch bệnh, lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản, trên địa bàn huyện thực hiện các quy định về đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học trong hoạt động nuôi trồng thủy sản theo quy định.

Hàng năm phối hợp thực hiện quan trắc môi trường, công bố kết quả để có thông tin về chất lượng nước mặt phục vụ cho nuôi trồng thủy sản; rà soát, tham mưu đề xuất bổ sung các điểm quan trắc môi trường nước mặt tại các khu vực có các cơ sở nuôi trồng, chế biến thủy sản tập trung để kiểm soát và cung cấp thông tin về chất lượng nước phục vụ cho nuôi trồng thủy sản.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phát triển thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn; ưu tiên phát triển các loài cá có lợi thế, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

Phối hợp thực hiện các dự án ưu tiên do ngân sách Trung ương, tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản; hàng năm xây dựng kế hoạch sử dụng đất bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh giống, cơ sở nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất nuôi trồng thủy sản sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, chất cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản và thức ăn chăn nuôi theo Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật thủy sản và các Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hàng năm rà soát, cập nhật diện tích nuôi trồng thủy sản, các loài cá thả nuôi, hình thức nuôi, năng suất, sản lượng qua các năm... định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp & PTNT).

6. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nuôi trồng thủy sản

Đảm bảo các điều kiện nuôi trồng thủy sản như: địa điểm ao, bể nuôi phù hợp quy hoạch, con giống, thức ăn, nguồn nước, vệ sinh, xử lý chất thải, nước thải... đảm bảo theo quy định.

Khi phát hiện thủy sản mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân phải thực hiện ngay việc khai báo dịch bệnh cho nhân viên thú y cấp xã, UBND xã và phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện. Tuyệt đối không bán chạy hoặc xả thải ra môi trường.. làm phát tán, lây lan dịch bệnh, các tổ chức, các nhân vi phạm trong công tác phòng chống dịch bệnh phải chịu các hình thức và mức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại... theo quy định.

Chấp hành sự kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hợp tác với cơ quan chuyên môn trong việc lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu môi trường, dịch bệnh, giám sát dịch bệnh...

Trên đây là Kế hoạch phát triển thủy sản đến năm 2030 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh Lai Châu;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, PCT. UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường